

Số: 04a/BC-ĐĐBQH

Bắc Kạn, ngày 14 tháng 01 năm 2022

## BÁO CÁO

### Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Nghị quyết số 19/2021/NQ-QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội; Kế hoạch số 10/KH-ĐGS ngày 12/10/2021 của Đoàn giám sát của Quốc hội về giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành”, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn đã phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh ban hành kế hoạch<sup>1</sup> và tiến hành giám sát trực tiếp tại 12 đơn vị<sup>2</sup>, giám sát gián tiếp qua báo cáo của 13 đơn vị<sup>3</sup>. Qua giám sát, Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn báo cáo kết quả như sau:

## PHẦN I

### TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC QUY HOẠCH

#### I. Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030

##### 1. Kết quả đạt được

###### a) Văn bản chỉ đạo điều hành

Thực hiện Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch, trong thời gian vừa qua, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai việc lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 24/3/2021 về triển khai lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, thành lập Ban chỉ đạo, ban hành quy chế hoạt động, phân công giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành và địa phương. Đồng thời,

<sup>1</sup> Kế hoạch số 17/KH-ĐĐBQH ngày 24/11/2021 giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

<sup>2</sup> UBND tỉnh; các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; UBND các huyện: Bạch Thông, Chợ Mới, Pác Nặm, thành phố Bắc Kạn; UBND các xã: Yên Cư, Như Cố (huyện Chợ Mới); An Thắng, Xuân La (huyện Pác Nặm).

<sup>3</sup> Các sở: Giao thông vận tải, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các huyện: Ba Bể, Chợ Đồn, Na Rì, Ngân Sơn; UBND các xã: Quảng Khê (huyện Ba Bể), Yên Thịnh (huyện Chợ Đồn); Vi Hương (huyện Bạch Thông); Côn Minh (huyện Na Rì); Thượng Ân (Ngân Sơn).

đưa nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh vào Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh năm 2021 để chỉ đạo, triển khai thực hiện.

*(Chi tiết các văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh tại phụ lục 1 đính kèm)*

### **b) Tiến độ triển khai thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch tỉnh**

Việc xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh đảm bảo trình tự, thủ tục, tiến độ theo quy định. Ngày 29/6/2020, nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 907/QĐ-TTg. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã phê duyệt dự toán kinh phí lập quy hoạch tỉnh và lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch tỉnh là Liên danh Công ty Cổ phần Công nghệ Xây dựng ACUD Việt Nam và Trung tâm Điều tra & Quy hoạch Đất đai.

Về nội dung quy hoạch tỉnh: Tại thời điểm giám sát, UBND tỉnh đã báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về khung thuyết minh chính quy hoạch tỉnh, bao gồm: Mục tiêu, quan điểm, kịch bản phát triển kinh tế - xã hội, phương án phát triển không gian và định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực. Đồng thời, hoàn thiện 24 nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh (Gồm: 16 phương án phát triển ngành, lĩnh vực thời kỳ 2021-2030; 8 phương án phát triển các huyện, thành phố thời kỳ 2021-2030).

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh phối hợp chặt chẽ trong cung cấp thông tin, đề xuất nội dung, tham gia ý kiến góp ý hoàn thiện nội dung báo cáo quy hoạch tỉnh.

Việc tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch tỉnh: UBND tỉnh Bắc Kạn đã tổ chức các hội nghị, hội thảo lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan về quy hoạch tỉnh theo quy trình lập quy hoạch<sup>4</sup>. Hiện nay, tỉnh đang tổ chức lấy ý kiến các Sở, Ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và UBND các huyện, thành phố; lấy ý kiến các Bộ, ngành và UBND các tỉnh trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc về hồ sơ quy hoạch tỉnh (gồm báo cáo chính, báo cáo đánh giá môi trường chiến lược và các nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh). Theo kế hoạch, tháng 01/2022 UBND tỉnh trình Hội đồng thẩm định Trung ương thẩm định quy hoạch tỉnh và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong tháng 4, tháng 5/2022, đảm bảo theo thời gian quy định tại Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 27/9/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021-2030.

### **c) Đánh giá chung về kết quả đạt được của việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030**

---

<sup>4</sup> Tổ chức 01 Hội thảo triển khai công tác lập quy hoạch tỉnh để thống nhất nội dung, lộ trình triển khai lập quy hoạch tỉnh; lấy ý kiến của các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố về các nội dung tích hợp vào quy hoạch tỉnh (02 lần); lấy ý kiến về Khung thuyết minh chính quy hoạch tỉnh của các thành viên UBND tỉnh (02 lần); báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lấy ý kiến các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố về các nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh (02 lần).

Nhìn chung, công tác xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh, lập dự toán và lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch tỉnh Bắc Kạn được triển khai thực hiện kịp thời, đúng tiến độ, theo đúng trình tự quy định. Nội dung quy hoạch tỉnh bám sát chủ trương, định hướng của Đảng về phát triển Việt Nam đến năm 2045, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực quốc gia giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XII, thống nhất định hướng và mục tiêu phát triển giữa các ngành, lĩnh vực, khắc phục sự xung đột, chồng chéo, gắn kết chiến lược-quy hoạch-kế hoạch-chương trình-dự án.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Theo quy định, quy hoạch tỉnh phải phù hợp với quy hoạch vùng và quy hoạch quốc gia. Tuy nhiên hiện nay đa số quy hoạch vùng, quy hoạch quốc gia đang trong quá trình lập, chưa được phê duyệt, do vậy trong quá trình lập quy hoạch tỉnh chưa có cơ sở để đưa ra đề xuất liên kết vùng, cũng như xác định tính đồng bộ, phù hợp với quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng. Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt có thể sẽ không đồng bộ với quy hoạch tỉnh.

- Việc khảo sát thực tế, thu thập thông tin, dữ liệu, thống nhất nội dung quy hoạch với các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trong lập quy hoạch gặp khó khăn, làm ảnh hưởng đến tiến độ lập quy hoạch theo kế hoạch của tỉnh.

## **3. Nguyên nhân**

- Luật Quy hoạch có nhiều nội dung quy định mới cả về nội dung và phương pháp lập quy hoạch, công tác quản lý nhà nước về quy hoạch theo hướng tích hợp, phối hợp triển khai đồng thời ở tất cả các cấp, các ngành nên việc lập, thẩm định, lấy ý kiến về nội dung quy hoạch khá phức tạp, mất nhiều thời gian.

- Văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Quy hoạch còn chậm được ban hành: Luật Quy hoạch được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2017, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019, các quy định về lập, thẩm định quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2018. Tuy nhiên, đến ngày 07/5/2019, Chính phủ mới ban hành Nghị định số 37/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; ngày 16/8/2019 Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 giải thích một số điều của Luật Quy hoạch.

- Thủ tướng Chính phủ chưa phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nên sau khi Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phê duyệt quy hoạch tỉnh thì phải điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

- Các đơn vị tư vấn gặp khó khăn khi đến khảo sát thực tế, thu thập thông tin, dữ liệu và tiếp cận với các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố để thống nhất nội dung quy hoạch do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

## **II. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và pháp luật về xây dựng trên địa bàn tỉnh**

### **1. Kết quả đạt được**

#### **a) Việc ban hành các văn bản**

Căn cứ quy định tại Luật Quy hoạch đô thị năm 2009, Luật Xây dựng, các nghị định của Chính phủ và văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh Bắc Kạn đã giao Sở Xây dựng ban hành các văn bản hướng dẫn các địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn theo quy định<sup>5</sup>.

#### **b) Đánh giá chung về kết quả đạt được trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn**

- Đối với quy hoạch đô thị:

+ Quy hoạch chung: Tại thời điểm giám sát, có 01/09 đô thị thực hiện xong việc lập điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050<sup>6</sup>; 02/09 đô thị được phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và đang tổ chức lập đồ án quy hoạch<sup>7</sup>; 06/09 đô thị còn lại đang thực hiện lập nhiệm vụ quy hoạch.

+ Quy hoạch chi tiết: Đến nay có 06 quy hoạch chi tiết được phê duyệt<sup>8</sup>; 01 quy hoạch chi tiết đang lập và chờ phê duyệt<sup>9</sup>.

*(Chi tiết kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch đô thị tại phụ lục 2 đính kèm).*

- Đối với quy hoạch xây dựng nông thôn: Theo quy định của Luật Xây dựng và các văn bản QPPL liên quan, từ năm 2021 trở đi các xã phải lập quy hoạch nông thôn (gồm: *Quy hoạch chung xây dựng được lập cho toàn bộ ranh giới hành chính của xã; Quy hoạch chi tiết xây dựng được lập cho điểm dân cư*

<sup>5</sup> Công văn: số 1545/SXD-QH ngày 04/10/2019 về việc rà soát điều chỉnh Quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; số 248/SXD-QH ngày 24/02/2020 về hướng dẫn lập Quy hoạch xây dựng khu chức năng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; số 2204/SXD-QH ngày 14/12/2020 về hướng dẫn rà soát quy hoạch xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2011- 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; số 348/SXD-QH ngày 8/3/2021 đề nghị thực hiện rà soát quy hoạch xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; số 1423/SXD-QH ngày 6/8/2021 về hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch nông thôn, giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; số 1970/SXD-QH ngày 26/10/2021 về hướng dẫn điều chỉnh quy hoạch nông thôn, giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

<sup>6</sup> Trung tâm xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn

<sup>7</sup> Thị trấn Yến Lạc, huyện Na Ri; thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn.

<sup>8</sup> Điểm du lịch Đèn Tháp, huyện Chợ Mới; Khu dân cư Central Hill Bắc Kạn; Đường tránh Cụm công nghiệp Huyện Tụng; Bãi đổ thải số 02, thôn Thôn Luông, xã Nông Thượng; Khu trung tâm hoạt động Văn hóa thể thao huyện và khu vực lân cận huyện Ba Bể; Khu dân cư và dịch vụ thương mại Khu công nghiệp Thanh Bình.

<sup>9</sup> Khu dân cư số 01, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn.

(nông thôn). Qua giám sát cho thấy, các địa phương đang thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã để đáp ứng giai đoạn phát triển mới (*giai đoạn 2021-2030*). Đến nay, toàn tỉnh có 10/96 xã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng xã và đang tiến hành lập đồ án quy hoạch, 5/96 xã đã điều chỉnh cục bộ quy hoạch, 8/96 xã đang thực hiện điều chỉnh tổng thể quy hoạch, 73/96 xã còn lại đang rà soát để lập nhiệm vụ quy hoạch theo quy định.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Tiến độ lập quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch nông thôn trên địa bàn tỉnh còn chậm.

- Hiện nay, quy hoạch nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 đã hết thời kỳ quy hoạch, nhưng đa số các xã chưa thực hiện lập quy hoạch nông thôn giai đoạn 2021-2030. Cấp ủy, chính quyền một số huyện, xã chưa kịp thời chỉ đạo, triển khai pháp luật về quy hoạch. Một số xã không nắm được trình tự lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch nông thôn, còn nhầm lẫn giữa việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 với việc lập quy hoạch nông thôn giai đoạn 2021-2030.

- Trong quy hoạch đô thị:

+ Các huyện, thành phố xác định tầm nhìn quy hoạch chưa tốt, dự báo chưa đúng với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội dẫn đến phải điều chỉnh cục bộ quy hoạch trong quá trình triển khai thực hiện các dự án.

+ Theo quy định tại Điều 29 Luật Quy hoạch đô thị, đồ án quy hoạch phân khu được phê duyệt là cơ sở để xác định các dự án đầu tư xây dựng trong đô thị và lập quy hoạch chi tiết. Đối với đô thị loại III phải lập quy hoạch phân khu, tuy nhiên, đến nay UBND thành phố Bắc Kạn chưa tiến hành lập quy hoạch phân khu.

+ Các đô thị trên địa bàn tỉnh chưa được lập quy chế quản lý Kiến trúc theo quy định.

+ Việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong quá trình lập đồ án quy hoạch đô thị vẫn mang tính hình thức, chất lượng ý kiến góp ý chưa cao, chưa thật sự đóng vai trò phản biện đối với nội dung của quy hoạch khi được xin ý kiến.

## **3. Nguyên nhân**

- Dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng đến tiến độ lập, thẩm định và phê duyệt các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn.

- Nguồn vốn ngân sách của tỉnh hạn hẹp, chưa bố trí đủ vốn để triển khai kịp thời lập quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn. Một số địa phương chưa chủ động bố trí ngân sách để triển khai việc lập quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn.

- Công tác hướng dẫn quy hoạch nông thôn chưa thực sự rõ ràng, không có lộ trình; Luật Quy hoạch 21/2017/QH14 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2019,

Thông tư 02/2017/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn, có hiệu lực kể từ ngày 15/4/2017 nhưng Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn còn chậm, chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện.

- Một số cấp ủy, chính quyền cấp huyện chưa thực sự quan tâm tới công tác lập quy hoạch, chưa quyết liệt chỉ đạo, đôn đốc cấp xã triển khai thực hiện; có xã cán bộ chuyên môn chưa tiếp cận văn bản, chưa nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ trong công tác quy hoạch nông thôn.

- Số lượng cán bộ trực tiếp làm công tác quy hoạch ở cơ sở ít, năng lực quản lý công tác quy hoạch còn hạn chế, phụ thuộc vào đơn vị tư vấn.

### **III. Phối hợp lập và thẩm định quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030**

#### **1. Kết quả phối hợp lập các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng**

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương trong quá trình triển khai xây dựng các quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030; phối hợp cung cấp thông tin, đề xuất, cập nhật các nội dung tích hợp và tham gia góp ý về nội dung các quy hoạch; trong đó, tập trung vào các định hướng phát triển để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa quy hoạch tỉnh đang triển khai xây dựng với quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch vùng, bao gồm:

(1) Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(2) Quy hoạch phát triển mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(3) Quy hoạch phát triển mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(4) Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2012-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(5) Quy hoạch phát triển mạng lưới đường hàng không thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(6) Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(7) Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(8) Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025);

(9) Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(10) Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(11) Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

(12) Nhiệm vụ lập quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(13) Nhiệm vụ lập quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(14) Nhiệm vụ lập quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

## **2. Tồn tại, hạn chế.**

Hiện nay, quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch vùng Trung du và Miền núi phía Bắc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt, do đó địa phương chưa có cơ sở để xác định các định hướng phát triển, phù hợp với quy hoạch cấp trên.

**IV. Rà soát, ban hành danh mục quy hoạch tích hợp vào các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia và điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011-2020 khi quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định/phê duyệt trên địa bàn tỉnh**

### **1. Kết quả rà soát quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh**

UBND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Văn bản số 6891/UBND-KTTCKT ngày 11/12/2019 chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02/12/2019 của Chính phủ và Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ về ban hành danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

Qua rà soát, tỉnh Bắc Kạn có 14 quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và được điều chỉnh trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội<sup>10</sup>.

---

<sup>10</sup> (1) Quy hoạch vùng tỉnh Bắc Kạn đến năm 2035; (2) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; (3) Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Kạn; (4) Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035; (5) Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; (6) Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2013-2020; (7) Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2035; (8) Quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Bắc Kạn; (9) Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; (10) Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2010-2020, có xét đến năm 2025; (11) Quy hoạch phát triển tài nguyên nước tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; (12) Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; (13) Quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Kạn đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; (14) Quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Bắc Kạn giai đoạn năm 2007-2015.

## **2. Các quy hoạch được điều chỉnh theo Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội**

Thực hiện Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tỉnh Bắc Kạn có 02 quy hoạch được phê duyệt điều chỉnh gồm: (1) Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2013-2020; Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.

*(Chi tiết kết quả điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011-2020 khi quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được quyết định/phê duyệt tại phụ lục 3 đính kèm).*

### **3. Đánh giá chung**

Việc rà soát, ban hành danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch tỉnh và các quy hoạch được phép điều chỉnh theo Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được tỉnh thực hiện đúng quy định pháp luật; các quy hoạch tích hợp và điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **V. Rà soát các quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch và việc ban hành chính sách thay thế trên địa bàn tỉnh**

- UBND tỉnh đã kịp thời ban hành văn bản bãi bỏ các quy hoạch hàng hoá, dịch vụ, sản phẩm cụ thể theo quy định của Luật Quy hoạch. Việc ban hành chính sách thay thế các quy hoạch bị bãi bỏ được thực hiện đúng quy định, đảm bảo chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương trong quản lý và đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh và phát triển sản xuất. Kết quả:

+ Tổ chức rà soát, bãi bỏ 10 quy hoạch sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền<sup>11</sup>, đúng quy định của Luật Quy hoạch, Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 18/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ, đối với việc rà soát, bãi bỏ theo thẩm quyền các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể theo quy định tại điểm d, Khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch.

+ Ban hành các chương trình, đề án, văn bản quản lý sản phẩm thay thế về:

---

<sup>11</sup> (1) Quy hoạch phát triển mạng lưới bán buôn bán lẻ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020; (2) Quy hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, có xét đến năm 2025; (3) Quy hoạch mạng lưới kinh doanh bán buôn, bán lẻ sản phẩm rượu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn đến năm 2020, có xét đến năm 2025; (4) Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020; (5) Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; (6) Quy hoạch phát triển cây trồng chính trong sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2008 - 2015 và định hướng đến năm 2020; (7) Quy hoạch phát triển chăn nuôi tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020; (8) Quy hoạch phát triển sản xuất rau an toàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020; (9) Quy hoạch vùng sản xuất, chế biến tiêu thụ cây dong riêng tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2015 - 2025, định hướng đến 2030; (10) Quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

Quản lý đầu tư phát triển và chất lượng sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng lưu thông trên địa bàn; Danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh và mạng lưới tuyến xe buýt nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2035. Đồng thời, ban hành các kế hoạch thực hiện Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn<sup>12</sup>.

*(Chi tiết kết quả rà soát quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch và việc ban hành các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật thay thế tại Phụ lục 4 đính kèm)*

## **VI. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng**

### **1. Kết quả đạt được**

#### **a) Việc ban hành các văn bản**

Trong những năm qua, tỉnh Bắc Kạn đã ban hành các văn bản về lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch xây dựng đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, kịp thời để quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn. Các văn bản được ban hành đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Xây dựng, các nghị định của Chính phủ và văn bản cấp trên, đáp ứng công tác quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng tại địa phương.

*(Chi tiết các văn bản về lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch xây dựng tại Phụ lục 2 đính kèm)*

#### **b) Đánh giá chung về kết quả đạt được trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng**

- Về lập quy hoạch xây dựng vùng liên huyện: Tại thời điểm giám sát, UBND tỉnh chưa tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng liên huyện. Hiện nay, UBND tỉnh đang xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương lập quy hoạch vùng liên huyện. Theo đó, trong năm 2022 tỉnh Bắc Kạn sẽ lập đồng thời 03 quy hoạch vùng liên huyện, gồm: (1) Vùng liên huyện Chợ Mới, thành phố Bắc Kạn, huyện Bạch Thông; (2) Vùng liên huyện Chợ Đồn, Ba Be, Pác Nặm; (3) Vùng liên huyện Na Rì, Ngân Sơn để đảm bảo tiến độ trình phê duyệt ngay sau khi Quy hoạch tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

---

<sup>12</sup> Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 phê duyệt kế hoạch phát triển cây ăn quả đặc sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020 - 2025; Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 phê duyệt kế hoạch phát triển chè biển chè, dong riêng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020 - 2025; Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 phê duyệt kế hoạch Phát triển nông, lâm nghiệp gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 phê duyệt kế hoạch phát triển chăn nuôi trâu, bò, lợn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 phê duyệt kế hoạch phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030.

- Về quy hoạch xây dựng khu chức năng: UBND tỉnh đã thực hiện phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 02 khu chức năng theo thẩm quyền, cụ thể: Quy hoạch Khu du lịch Ba Bể; quy hoạch phân khu Khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn I. Phê duyệt 01 nhiệm vụ lập đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Tổ hợp văn hóa đa năng Khang Ninh, Ba Bể.

Qua giám sát cho thấy các khu chức năng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đều có quy mô dưới 500 ha. Theo quy định tại khoản 3, Điều 10, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng thì các khu chức năng này được lập quy hoạch phân khu xây dựng làm cơ sở xác định các dự án đầu tư xây dựng và lập quy hoạch chi tiết xây dựng.

- Các quy hoạch chi tiết xây dựng đã được UBND các huyện, thành phố lập và trình HĐND cùng cấp thông qua đúng quy định<sup>13</sup>.

- Về công khai thông tin quy hoạch: Trên 80% đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn trên địa bàn tỉnh được đăng tải trên trang thông tin điện tử <http://quyhoachxaydung.backan.gov.vn>.

Nhìn chung, công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng đã được các cấp, các ngành tổ chức thực hiện. HĐND các huyện, thành phố đã kịp thời thông qua quy hoạch chi tiết xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục luật định làm cơ sở pháp lý cho UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện, đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các khu đô thị...

*(Chi tiết kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch xây dựng tại phần A, phụ lục 5 đính kèm).*

## 2. Tồn tại, hạn chế

- Hiện nay, quy hoạch tỉnh Bắc Kạn, quy hoạch vùng liên huyện chưa được phê duyệt gây khó khăn cho việc lập, thẩm định các quy hoạch cấp dưới.

- Tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu trên diện tích quy hoạch chung đạt tỷ lệ thấp (*khoảng 40%*); tỷ lệ đô thị hóa còn thấp so với trung bình cả nước (*17,84%*).

- Việc thẩm định các đồ án xây dựng còn chậm. Số lượng các tổ chức tham gia tư vấn lập các đồ án quy hoạch và thiết kế kiến trúc trên địa bàn tỉnh rất hạn chế<sup>14</sup>. Việc khảo sát đánh giá hiện trạng, nghiên cứu điều kiện tự nhiên, dự báo quy mô dân số và tốc độ phát triển kinh tế cũng như định hướng chiến lược về quy hoạch xây dựng của các cơ quan, tổ chức và đơn vị tư vấn chưa sát thực tiễn.

---

<sup>13</sup> UBND huyện Chợ Mới phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Quảng Chu, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới; UBND thành phố Bắc Kạn đã phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Huyền Tụng, tỷ lệ 1/500 và phê duyệt điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Huyền Tụng, thành phố Bắc Kạn, tỷ lệ 1/500; UBND huyện Bạch Thông đang triển khai lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông.

<sup>14</sup> Toàn tỉnh có 02 đơn vị có đủ năng lực thực hiện tư vấn lập quy hoạch.

- Việc đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa ở các địa phương còn rất ít, chậm, có nơi chưa triển khai dẫn đến không quản lý được theo quy hoạch; chưa kịp thời công bố, niêm yết công khai thông tin các đồ án quy hoạch được phê duyệt theo quy định (*sau 15 ngày kể từ ngày được phê duyệt*).

### **3. Nguyên nhân**

- Lãnh đạo một số địa phương chưa nhận thức đúng vai trò, tầm quan trọng của việc quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng, chưa quan tâm, bố trí kinh phí phù hợp cho công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng; thiếu chủ động trong việc rà soát, đánh giá quá trình thực hiện quy hoạch để kịp thời điều chỉnh, cập nhật các quy hoạch ngành, lĩnh vực cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội từng giai đoạn.

- Nhu cầu kinh phí cho công tác khảo sát, lập quy hoạch xây dựng và cắm mốc giới ngoài thực địa lớn, trong khi nguồn vốn bố trí cho công tác quy hoạch còn hạn chế.

- Đội ngũ công chức làm công tác quản lý quy hoạch xây dựng ở các cấp còn thiếu về số lượng, chưa chủ động tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng.

## **VII. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định của pháp luật về đất đai**

### **1. Kết quả thực hiện**

#### **a) Việc ban hành các văn bản**

UBND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành các văn bản chỉ đạo các sở, ngành phối hợp với các huyện, thành phố lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cấp huyện theo tinh thần Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 11/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp<sup>15</sup>.

#### **b) Đánh giá chung về kết quả đạt được trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý nhà nước về quy hoạch sử dụng đất cấp huyện**

Việc triển khai lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của cấp huyện được tổ chức thực hiện kịp thời, đảm bảo các căn cứ pháp lý, đúng quy định của Luật Quy hoạch, Luật Đất đai năm 2013, Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Việc triển khai phân bổ phương án sử dụng đất trong quy hoạch cơ bản theo nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ

---

<sup>15</sup> Văn bản số 3406/UBND-NNTNMT ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh V/v lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2021; Văn bản số 2071/STNMT ngày 25/9/2020 của Sở Tài nguyên Môi trường chỉ đạo các địa phương lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2021...

XII và Nghị quyết Đại hội đảng bộ các huyện, thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025.

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thành phố triển khai các bước tổ chức lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và đã tổ chức thẩm định, thông báo kết quả thẩm định cho 8/8 huyện, thành phố. Trong năm 2021, HĐND các huyện, thành phố đã thông qua quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030. Đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện của 8/8 huyện, thành phố trên toàn tỉnh theo quy định.

Nhìn chung, công tác lập, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đã thực hiện theo quy định, theo quy hoạch được duyệt cấp huyện đã chủ động về quỹ đất cho xây dựng cơ sở hạ tầng, các khu công nghiệp, khu đô thị, thương mại, dịch vụ, các khu dân cư, phát triển sản xuất nông lâm, nghiệp, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái, đảm bảo quốc phòng an ninh. Đồng thời, tạo cơ sở pháp lý quan trọng trong thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tạo môi trường thu hút các nhà đầu tư.

*(Chi tiết kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện tại phần B, phụ lục 5 đính kèm)*

## 2. Tồn tại, hạn chế

- Hiện nay, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện của 8 huyện, thành phố thời kỳ 2021 - 2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên, trong quá trình lập quy hoạch tỉnh nhu cầu sử dụng đất trên phạm vi toàn tỉnh sẽ có sự thay đổi so với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, do vậy sẽ phải điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện để đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất với quy hoạch tỉnh.

- Việc thực hiện chỉ tiêu sử dụng đất đạt thấp so với quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt; chưa xác định được nhu cầu sử dụng đất phù hợp với tiến độ đầu tư, thực hiện của các công trình, dự án.

## 3. Nguyên nhân

- Đến nay, Thủ tướng Chính phủ chưa phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nên ảnh hưởng đến tiến độ lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

- Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp có lúc chưa tốt, khi đưa ra nhu cầu sử dụng đất phi nông nghiệp còn mang tính định hướng lâu dài, chưa cân nhắc đầy đủ khả năng huy động về tài chính, nguồn lực để thực hiện trong kỳ kế hoạch. Nhiều công trình dự án thiếu nguồn lực đầu tư, gặp khó khăn trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, có dự án tạm dừng hoặc thay đổi dẫn đến mức độ thực hiện chỉ tiêu sử dụng đất thấp so với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

## PHẦN II

### KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC QUY HOẠCH

#### **I. Về hoàn thiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch**

##### **1. Đối với Luật Xây dựng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch**

- Tại Khoản 3 Điều 35 Luật Xây dựng và khoản 10 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 35/2018/QH14) quy định quy hoạch nông thôn được điều chỉnh khi thuộc một trong các trường hợp: “*a) Có sự điều chỉnh của quy hoạch cao hơn; b) Có sự biến động về điều kiện địa lý tự nhiên; c) Thay đổi địa giới hành chính*”. Thực tế quá trình thực hiện quy hoạch nông thôn có phát sinh nhu cầu cần phải điều chỉnh để thực hiện nhiệm vụ phục vụ lợi ích của cộng đồng nhưng theo quy định trên thì đây không thuộc trường hợp được phép điều chỉnh quy hoạch.

Đề nghị bổ sung thêm trường hợp được điều chỉnh quy hoạch nông thôn quy định tại Khoản 3 Điều 35, Luật Xây dựng và Khoản 10 Điều 28, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 35/2018/QH14) là: “*d) Phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng*”.

- Theo Khoản 2, Điều 37, Luật Xây dựng và Khoản 11 Điều 28, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 35/2018/QH14), nội dung điều chỉnh cục bộ xây dựng chỉ quy định nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khu chức năng; tuy nhiên, không áp dụng đối với quy hoạch nông thôn. Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 15, Luật Xây dựng thì quy hoạch chung và quy hoạch phân khu chỉ rà soát định kỳ 05 năm một lần. Trong khi đó, quy hoạch nông thôn bao gồm cả quy hoạch chung xây dựng toàn xã và quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn nên đối với các xã tiếp giáp với các đô thị và khu công nghiệp có tốc độ đô thị hóa nhanh và khó khăn trong công tác dự báo thì việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể sẽ tốn kém kinh phí và mất nhiều thời gian.

Đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung quy định về điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng tại Khoản 2 Điều 37, Luật Xây dựng và Khoản 11 Điều 28, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 35/2018/QH14) theo hướng: “*2. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn được tiến hành khi nội dung dự kiến điều chỉnh không làm thay đổi tính chất, chức năng, quy mô và các giải pháp quy hoạch chính của khu vực lập quy hoạch; bảo đảm không làm quá tải hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của khu vực dự kiến điều chỉnh quy hoạch*”.

- Theo Điều 25, Luật Xây dựng năm 2014 quy định: “*1. Quy hoạch chung xây dựng được lập cho khu chức năng có quy mô từ 500 hécta trở lên làm cơ sở lập quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng. 2. Quy hoạch phân khu xây dựng được lập cho khu vực chức năng đặc thù có quy mô dưới 500 hécta làm cơ sở lập quy hoạch chi tiết xây dựng. 3. Quy hoạch chi tiết xây dựng được lập cho các khu vực trong khu chức năng làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng*”. Tuy nhiên, trong khi thực tế có rất nhiều các khu chức năng có diện tích nhỏ (<100 hécta, thậm chí chỉ vài hécta), ví dụ: Khu nghiên cứu, đào tạo; khu thể dục thể thao; khu di tích lịch sử - văn hóa, cách mạng. Như vậy, theo quy định tại Điều 25, Luật Xây dựng năm 2014, đối với các khu chức năng có diện tích nhỏ nêu trên vẫn phải lập quy hoạch phân khu làm cơ sở để lập quy hoạch chi tiết xây dựng dẫn đến tốn kém về kinh phí và mất nhiều thời gian, làm ảnh hưởng đến cơ hội thu hút đầu tư.

Đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung thêm quy định đối với Khu chức năng có quy mô diện tích dưới 100 hécta thì chỉ phải lập quy hoạch chi tiết để làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng.

## **2. Đối với Luật Đất đai**

- Theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 58, Luật đất đai năm 2013 về điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển nhượng mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư: “*Đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có một trong các văn bản sau đây: a) Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 10 hécta đất trồng lúa trở lên; từ 20 hécta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên; ...*”. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai hiện các dự án đầu tư có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo diện tích nêu trên, việc phải xin ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ sẽ mất nhiều thời gian, làm chậm tiến độ thực hiện dự án, ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư.

Đề nghị Quốc hội xem xét cho phép UBND cấp tỉnh thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện các dự án mà không phải trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận theo quy định trên, gắn với cơ chế kiểm soát phù hợp; đồng thời bãi bỏ quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 58, Luật Đất đai năm 2013 nhằm tạo tính linh hoạt, chủ động cho địa phương để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời giảm bớt thời gian, thủ tục hành chính khi thực hiện.

- Đề nghị nghiên cứu sửa đổi Luật Đất đai theo hướng có định mức quy định đối với từng vùng, miền trong việc thực hiện việc tập trung, tích tụ đất

nông nghiệp cho mục đích sản xuất nông nghiệp theo các tiêu chí, định mức cụ thể để đảm bảo quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên đất đai.

*(Chi tiết khó khăn, vướng mắc của các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về công tác quy hoạch và kiến nghị sửa đổi, bổ sung tại phụ lục 6 đính kèm).*

## **II. Về thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch**

### **1. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

- Sớm lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng; chỉ đạo các bộ, ngành khẩn trương tổ chức lập quy hoạch ngành quốc gia; sớm phê duyệt quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh để các bộ ngành, địa phương có căn cứ và thuận lợi trong quá trình tổ chức lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh.

- Phân bổ chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia cho các tỉnh, thành để các địa phương có cơ sở lập quy hoạch tỉnh và kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cập nhật và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

### **2. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

- Xem xét, bổ sung quy hoạch tỉnh Bắc Kạn trở thành trung tâm khai thác, sản xuất sản phẩm tinh chì, kẽm kim loại của cả nước và khu vực Đông Nam Á; đồng thời bổ sung Khu vực du lịch Thái Nguyên - Tuyên Quang - Bắc Kạn, trong đó, tập trung phát triển sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng, tìm hiểu văn hóa, lối sống của đồng bào dân tộc, tìm hiểu lịch sử - cách mạng, du lịch thể thao mạo hiểm vào các khu vực động lực phát triển du lịch để phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, nhằm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và vùng Trung du và Miền núi phía Bắc.

- Xem xét, bổ sung tuyến đường liên tỉnh Tuyên Quang - Bắc Kạn theo trực phía Tây và tỉnh Lạng Sơn - Bắc Kạn theo trực phía Đông kết nối với cao tốc Phú Thọ - Tuyên Quang - Hà Giang và Lạng Sơn - Tiên Yên đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp III miền núi để phát huy khả năng kết nối du lịch, kết nối với các vùng kinh tế trọng điểm, kinh tế cửa khẩu, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh khu vực.

### **3. Đề nghị UBND tỉnh**

- Quyết liệt đôn đốc, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021-2030 trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn.

- Chủ động phối hợp các bộ, ngành Trung ương rà soát, kịp thời điều chỉnh các quy hoạch cho phù hợp quy hoạch quốc gia, nhất là sau khi quy hoạch tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Chỉ đạo các cấp, các ngành kịp thời triển khai, thực hiện các quy định liên quan đến công tác quy hoạch, chú trọng việc lấy ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học, các cơ quan, tổ chức và ý kiến của nhân dân để tạo được sự đồng

thuận, đảm bảo các quy hoạch phải có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với thực tế, nhu cầu của tổ chức, cá nhân, hạn chế việc điều chỉnh quy hoạch sau khi được phê duyệt.

- Chỉ đạo các địa phương chủ động bố trí nguồn vốn theo phân cấp để triển khai việc lập quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn theo quy định.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quy hoạch ở các cấp, nhất là cấp ở sở đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng chủ động nắm bắt tình hình, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm những sai phạm theo quy định, nhất là trong công tác quản lý quy hoạch đất đai, quy hoạch xây dựng.

#### **4. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh**

- Tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo cho các địa phương bố trí nguồn vốn đảm bảo cho công tác lập quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn thời kỳ 2021-2030 theo lộ trình.

- Tăng cường trao đổi thông tin với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan trong quá trình lập quy hoạch tỉnh để đảm bảo kết nối đồng bộ giữa quy hoạch tỉnh với quy hoạch quốc gia và quy hoạch vùng.

#### **5. Đề nghị Sở Xây dựng tỉnh**

Tiếp tục tham mưu, ban hành các văn bản hướng dẫn; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn địa phương tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn; có giải pháp định hướng cho cấp xã lựa chọn đơn vị tư vấn lập các đồ án quy hoạch có chất lượng, hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành trên địa bàn tỉnh của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn./+

##### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
  - Ủy ban Kinh tế của Quốc hội;
  - Vụ Kinh tế, Vụ Phục vụ GS VPQH;
  - TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
  - Các vị ĐBQH tỉnh khóa XV;
  - Các đơn vị, địa phương thuộc đối tượng GS;
  - LĐVP; Phòng CTQH; CTHĐND;
  - Lưu: VT, HSCV.
- 

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI  
KT. TRƯỞNG ĐOÀN  
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**



**Hồ Thị Kim Ngân**

**PHỤ LỤC 1**

**Các văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh về công tác quy hoạch**

*(Kèm theo Báo cáo số 02/BC-ĐĐBQH ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>	<b>Trích yếu văn bản</b>	<b>Số văn bản</b>	<b>Thời gian ban hành</b>	<b>Căn cứ ban hành</b>
<b>I Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030</b>						
1	Giao cơ quan lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn	UBND tỉnh	Về việc giao cơ quan lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	1406/QĐ-UBND	Ngày 16/8/2019	
2	Thành lập Ban chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn	UBND tỉnh	Về việc thành lập Ban chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	1407/QĐ-UBND	Ngày 16/8/2019	
3	Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn	UBND tỉnh	Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	1708/QĐ-UBND	Ngày 25/9/2019	Luật Quy hoạch, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 7/5/2019 của Chính phủ, Nghị quyết số
4	Triển khai lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn	UBND tỉnh	Về việc triển khai lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 theo quy định của Luật quy hoạch	717/UBND-KTCKT	Ngày 18/02/2020	751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
5	Triển khai lập nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn	UBND tỉnh	Về việc triển khai lập nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn	838/UBND-KTCKT	Ngày 25/02/2020	
6	Triển khai trình thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn	UBND tỉnh	Về việc triển khai trình thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch tỉnh Bắc Kạn	1482/UBND-GTCNXD	Ngày 24/3/2020	

TT	Nội dung	Cơ quan ban hành	Trích yếu văn bản	Số văn bản	Thời gian ban hành	Căn cứ ban hành
7	Triển khai lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn	UBND tỉnh	Về việc triển khai lập quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	3929/UBND-GTCN	Ngày 6/7/2020	
<b>II Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn</b>						
1	Đôn đốc lập điều chỉnh, mở rộng các quy hoạch chung xây dựng các đô thị trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh	Về việc đôn đốc lập điều chỉnh, mở rộng các quy hoạch chung xây dựng các đô thị trên địa bàn tỉnh	6302/UBND-GTCNXD	21/9/2021	Luật Xây dựng; Luật Quy hoạch đô thị; Luật Quy hoạch, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; Thông tư 02/2017/TT-BXD
2	Hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng khu chức năng	Sở Xây dựng	Về việc hướng dẫn lập Quy hoạch xây dựng khu chức năng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	248/SXD-QH	Ngày 24/02/2020	Luật Xây dựng; Luật Quy hoạch đô thị; Luật Quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch
3	Hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng khu chức năng	Sở Xây dựng	Về việc thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng trong khu vực Vườn Quốc gia Ba Bể	1117/SXD-QH	Ngày 09/7/2020	Luật Xây dựng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch
4	Hướng dẫn công tác quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn	Sở Xây dựng	Về việc hướng dẫn việc rà soát điều chỉnh Quy hoạch xây dựng đô thị và Nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	1545/SXD-QH	Ngày 04/10/2019	Luật Xây dựng; Luật Quy hoạch đô thị; Luật Quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; Thông tư 02/2017/TT-BXD
5		Sở Xây dựng	Về việc hướng dẫn rà soát quy hoạch xây dựng nông thôn mới,	2204/SXD-QH	Ngày 14/12/2020	Luật Xây dựng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37

TT	Nội dung	Cơ quan ban hành	Trích yếu văn bản	Số văn bản	Thời gian ban hành	Căn cứ ban hành
	Hướng dẫn công tác quy hoạch xây dựng nông thôn		giai đoạn 2011- 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn			Luật có liên quan đến quy hoạch; Thông tư 02/2017/TT-BXD
6	Hướng dẫn công tác quy hoạch xây dựng nông thôn	Sở Xây dựng	Về việc đề nghị thực hiện rà soát quy hoạch xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	348/SXD-QH	Ngày 08/3/2021	Luật Xây dựng; Luật số 35/2018/QH14; Thông tư 02/2017/TT-BXD
7	Hướng dẫn công tác quy hoạch xây dựng nông thôn	Sở Xây dựng	Về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch nông thôn, giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	1423/SXD-QH	Ngày 06/8/2021	Luật Xây dựng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; Thông tư 02/2017/TT-BXD
8	Hướng dẫn công tác quy hoạch xây dựng nông thôn	Sở Xây dựng	Về việc hướng dẫn điều chỉnh quy hoạch nông thôn, giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	1970/SXD-QH	Ngày 26/10/2021	Luật Xây dựng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; Thông tư 02/2017/TT-BXD
<b>III</b>	<b>Phối hợp lập, thẩm định quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng</b>					
1	Tham gia ý kiến về dự thảo Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc gia	UBND tỉnh	Về việc đóng góp ý kiến đối với các Quy hoạch mạng lưới giao thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	1010/UBND-GTCNXD	Ngày 24/02/2021	Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; Luật Quy hoạch; Văn bản số 469/BGTVT-KHĐT ngày 19/01/2021 của Bộ Giao thông
2	Tham gia ý kiến về dự thảo Quy hoạch mạng lưới đường sắt	UBND tỉnh	Về việc đóng góp ý kiến đối với các Quy hoạch mạng lưới giao thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	1010/UBND-GTCNXD	Ngày 24/02/2021	Luật Đường sắt; Luật Quy hoạch; Văn bản số 510/BGTVT-KHĐT ngày 19/01/2021 của Bộ Giao thông vận tải

TT	Nội dung	Cơ quan ban hành	Trích yếu văn bản	Số văn bản	Thời gian ban hành	Căn cứ ban hành
3	Tham gia ý kiến về dự thảo Quy hoạch mạng lưới đường bộ	UBND tỉnh	Về việc đóng góp ý kiến đối với các Quy hoạch mạng lưới giao thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	1010/UBND-GTCNXD	Ngày 24/02/2021	Luật Giao thông đường bộ; Luật Quy hoạch, Nghị định; Văn bản số 574/BGTVT-KHĐT ngày 21/01/2021 của Bộ Giao thông vận tải
4	Tham gia ý kiến về dự thảo Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	UBND tỉnh	Về việc đóng góp ý kiến đối với các Quy hoạch mạng lưới giao thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	1010/UBND-GTCNXD	Ngày 24/02/2021	Luật Giao thông đường thủy nội địa; Văn bản số 646/BGTVT-KHĐT ngày 22/01/2021 của Bộ Giao thông vận tải
5	Tham gia ý kiến Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời	Sở Tài nguyên và Môi trường	Về việc góp ý dự thảo Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025)	1690/STNMT-ĐĐ	Ngày 4/8/2021	Luật Quy hoạch; Luật đai năm 2013; Luật Đất đai năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; Văn bản số 3639/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 2/7/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
6	Đăng ký nhu cầu sử dụng đất tỉnh Bắc Kạn	UBND tỉnh	Đăng ký nhu cầu sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 tỉnh Bắc Kạn	472/BC-UBND	Ngày 27/7/2021	Luật Quy hoạch ; Luật Đất đai năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch
7	Kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tỉnh Bắc Kạn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Về việc báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011-2030 tỉnh Bắc Kạn	303/BC-STNMT	Ngày 24/12/2020	Luật Quy hoạch ; Luật Đất đai năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ; Văn bản số 4887/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 9/9/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

TT	Nội dung	Cơ quan ban hành	Trích yếu văn bản	Số văn bản	Thời gian ban hành	Căn cứ ban hành
8	Tham gia ý kiến về dự thảo Quy hoạch tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Về việc góp ý dự thảo Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050	2482/STNMT-TNN	Ngày 29/10/2021	Luật Tài nguyên nước; Luật Quy hoạch; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; Văn bản số 6076/BTNMT ngày 05/10/2021
9	Cung cấp thông tin về quy hoạch các loại khoáng sản	Sở Tài nguyên và Môi trường	Về việc cung cấp bổ sung thông tin về quy hoạch các Dự án nhà máy chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Văn bản số 2203/STNMT-KS; số 92/STNMT-KS	Ngày 13/10/2020; Ngày 18/01/2021	Luật Quy hoạch; Luật Khoáng sản; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; Văn bản số 5768/BCT-CN ngày 07/8/2020 của Bộ Công Thương
10	Tham gia ý kiến về nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia	Sở Tài nguyên và Môi trường	Về việc góp ý Hồ sơ đề cương nhiệm vụ xây dựng Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050	Văn bản số 927/STNMT-MT	Ngày 29/5/2019	Luật Đa dạng sinh học Luật Quy hoạch; Văn bản số 184/BTĐD-KBT ngày 27/5/2019 của Cục Bảo tồn đa dạng sinh học
11	Tham gia ý kiến dự thảo Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia	UBND tỉnh	Về việc góp ý dự thảo Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	7429/UBND-NNTNMT	Ngày 04/11/2021	Luật Quy hoạch; Luật Lâm nghiệp; Văn bản số 5541/BNN-TCLN ngày 01/9/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
12	Tham gia ý kiến Nhiệm vụ lập quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc	UBND tỉnh	Về việc góp ý Nhiệm vụ lập quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	6073/UBND-GTCNXD	Ngày 13/9/2021	Luật Quy hoạch; Văn bản số 5546/BKHĐT-QLQH ngày 20/8/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

TT	Nội dung	Cơ quan ban hành	Trích yếu văn bản	Số văn bản	Thời gian ban hành	Căn cứ ban hành
13	Tham gia ý kiến Đề án Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Về việc tham gia ý kiến đối với hồ sơ trình Đề án Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050	1546 /LĐTBXH - NCC	Ngày 18/8/2021	Luật quy hoạch; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 về ưu đãi người có công với cách mạng; Văn bản số 2511/LĐTBXH-NCC ngày 3/8/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
14	Tham gia ý kiến dự thảo Quy hoạch phát triển Điện lực Quốc gia	Sở Công Thương	Về việc góp ý về dự thảo Quy hoạch phát triển Điện lực Quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn tới năm 2045	220/SCT-ATNL	Ngày 16/03/2021	Luật Điện lực; Luật quy hoạch; Văn bản số 828/BCT-ĐL ngày 09/02/2021 của Bộ Công Thương
15	Tham gia ý kiến dự thảo Quy hoạch năng lượng tổng thể quốc gia	Sở Công Thương	Về việc góp ý về dự thảo Quy hoạch năng lượng tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	1485/SCT-ATNL	Ngày 24/12/2020	Luật Quy hoạch; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018; Văn bản số 1177/BCT-DKT ngày 04/3/2021 của Bộ Công Thương
16	Tham gia ý kiến đối với Báo cáo đánh giá và dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Về việc góp ý đối với Báo cáo đánh giá và dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	1104/SLĐTBXH - BTXHGN	Ngày 22/6/2021	Luật Quy hoạch; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018; Văn bản số 1788/LĐTBXH-BTXH ngày 11/6/2021 của

TT	Nội dung	Cơ quan ban hành	Trích yếu văn bản	Số văn bản	Thời gian ban hành	Căn cứ ban hành
						Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
IV	<b>Rà soát quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 khi các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được quyết định/phê duyệt</b>					
1	Chỉ đạo các Sở, ban, UBND tỉnh, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về danh mục quy hoạch tích hợp quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh	Về việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh	6891/UBND-KTTCKT	Ngày 11/12/2019	Luật Quy hoạch, Nghị quyết số 74/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội và Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02/12/2019 của Chính phủ
V	<b>Rà soát các quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 59 Luật Quy hoạch và việc ban hành chính sách thay thế</b>					
1	Sở, ngành chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố chủ động rà soát, phối hợp với các cơ quan liên quan, trình UBND tỉnh bối bối theo thẩm quyền các quy hoạch quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch, hoàn thành trước ngày 31/12/2018	UBND tỉnh	Về việc thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch	1022/UBND-THVX	Ngày 06/03/2018	Luật Quy hoạch; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch
2	Chỉ đạo rà soát, cập nhật, tổng hợp danh mục các	UBND tỉnh	Về việc thực hiện Công văn số 7487/BKHĐT-TCT ngày	6059/UBND-THVX	Ngày 26/10/2018	Luật Quy hoạch; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày

TT	Nội dung	Cơ quan ban hành	Trích yếu văn bản	Số văn bản	Thời gian ban hành	Căn cứ ban hành
	quy hoạch sản phẩm cụ thể thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh		22/10/2018 của Tổ công tác thi hành Luật Quy hoạch về rà soát, bãi bỏ các quy hoạch thuộc đối tượng quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 59 Luật quy hoạch			05/02/2018; Văn bản số 7487/BKHĐT-TCT ngày 22/10/2018 của Tổ công tác thi hành Luật Quy hoạch
3	Đôn đốc các Sở, ban, ngành tham mưu cho UBND tỉnh bãi bỏ sản phẩm cụ thể thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Về việc bãi bỏ quy hoạch sản phẩm theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 59 Luật quy hoạch	1637/SKHĐT-TH	Ngày 28/12/2018	Luật Quy hoạch; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch; Văn bản số 1022/UBND-THVX ngày 06/03/2018; Văn bản số 7487/BKHĐT-TCT ngày 22/10/2018 của Tổ công tác thi hành Luật Quy hoạch; Văn bản số 6059/UBND-THVX ngày 26/10/2018; Văn bản số 9281/BKHĐT-TCT ngày 27/12/2028 của Tổ Công tác thi hành Luật Quy hoạch
4	Báo cáo rà soát quy hoạch sản phẩm theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 59 Luật Quy hoạch	UBND tỉnh	Về việc báo cáo rà soát quy hoạch sản phẩm theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 59 Luật Quy hoạch	6787/UBND-THVX	Ngày 29/11/2018	Luật Quy hoạch; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018; Văn bản số 7487/BKHĐT-TCT ngày 22/10/2018 của Tổ công tác thi hành Luật Quy hoạch

**PHỤ LỤC 2**

**Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia thời kỳ 2021-2030**  
*(Kèm theo Báo cáo số 04a/BC-ĐDBQH ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn)*

**A - Kết quả lập, thẩm định và phê duyệt các quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030**

T T	Tên quy hoạch	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	Cơ quan lập quy hoạch	Dự toán lập quy hoạch		Tư vấn lập quy hoạch		Tình trạng, thời gian, tiến độ thực hiện						
				Tình trạng	Dự toán đã phê duyệt (tỷ đồng)	Tìn h trạng lựa chọ n	Tên Tư vấn lập quy hoạch	Lập quy hoạch		Thẩm định		Phê duyệt		
								Tình trạng, Thời gian đã lấy ý kiến	Dự kiến hoàn thành	Tình trạng, Thời gian đã trình	Dự kiến hoàn thành	Tình trạng, Thời gian đã trình	Dự kiến hoàn thành	
1	Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050	UBND tỉnh Bắc Kạn	Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Kạn	Đã phê duyệt	38,535	Đã thực hiện	Công ty cổ phần công nghệ xây dựng ACUD Việt Nam - Trung tâm điều tra và Quy hoạch đất đai	Công ty cổ phần công nghệ xây dựng ACUD Việt Nam - Trung tâm điều tra và Quy hoạch đất đai	Đã hoàn thiện 24/24 nội dung đề xuất tích hợp vào Quy hoạch tỉnh, hiện nay đang hoàn thiện báo cáo thuyết minh chính Quy hoạch tỉnh. Dự kiến sẽ lấy ý kiến các Bộ, ngành trung ương và địa phương trong vùng TT & MNPB vào tháng 12/2021	Tháng 01/202 2	Chưa trình thẩm định	Quý 01/202 2	Chưa trình phê duyệt	Tháng 4- 5/2022

**B - Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch đô thị** (báo cáo cụ thể theo các loại quy hoạch chung, phân khu, chi tiết, hạ tầng kỹ thuật đối với từng loại đô thị)

### 1. Kết quả lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị 2021 - 2030

TT	Tên quy hoạch (bao gồm quy hoạch chung, phân khu, chi tiết, hạ tầng kỹ thuật)	Cơ quan lập quy hoạch	Cơ quan thẩm định quy hoạch	Cơ quan phê duyệt quy hoạch	Tình trạng, thời gian, tiến độ thực hiện					
					Lập quy hoạch		Thẩm định		Phê duyệt	
					Tình trạng, Thời gian	Dự kiến hoàn thành	Tình trạng, Thời gian đã trình	Dự kiến hoàn thành	Tình trạng, Thời gian đã trình	Dự kiến hoàn thành
I	<b>Quy hoạch chung</b>									
1	Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng Trung tâm xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm	UBND huyện Ngân Sơn	Sở Xây dựng	UBND tỉnh						Đã phê duyệt tại Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 05/7/2021
2	Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2050	UBND huyện Chợ Đồn	Sở Xây dựng	UBND tỉnh			Sở Xây dựng đang thẩm định quy hoạch điều chỉnh	Tháng 12/2021	Chưa phê duyệt	Quý I/2022
3	Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2050	UBND huyện Na Rì	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Đang đang chuẩn xin ý kiến HĐND huyện về đồ án điều chỉnh quy	Trước 20/12/2021	Chưa trình thẩm định	Trước 25/12/2021	Chưa phê duyệt	Quý I/2022

4	Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2050	UBND huyện Chợ Mới	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Đang lập Nhiệm vụ quy hoạch	-	-	-	-	-	Quý II/2022
5	Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng trung tâm xã Bộc Bố, huyện Pác Nặm giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2050	UBND huyện Pác Nặm	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Đang hoàn thiện Nhiệm vụ quy hoạch quy hoạch	-	-	-	-	-	Quý II/2022
6	Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phù Thông, huyện Bạch Thông giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2050	UBND huyện Bạch Thông	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Đang hoàn thiện Nhiệm vụ quy hoạch quy hoạch	-	-	-	-	-	Quý I/2022
7	Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2050	UBND huyện Ngân Sơn	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Đã có chủ trương lập nhiệm vụ quy hoạch	-	-	-	-	-	Quý IV/2022
8	Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2050.	UBND huyện Ba Bể	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Đang lập Nhiệm vụ quy hoạch	-	-	-	-	-	Quý II/2022

9	Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thành phố Bắc Kạn giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2050	UBND Thành phố Bắc Kạn	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Đang rà soát các nội dung lập điều chỉnh	-	-	-	-	Quý IV2022
<b>II</b>	<b>Quy hoạch chi tiết</b>									
1	Quy hoạch chi tiết điểm du lịch Đèn Thăm, huyện Chợ Mới tỷ lệ 1/500	UBND huyện Chợ Mới	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	UBND huyện Chợ Mới						Đã phê duyệt tại Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 26/7/2021
2	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư và dịch vụ thương mại Khu công nghiệp Thanh Bình	UBND huyện Chợ Mới	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Chợ Mới	Đang xin ý kiến tham vấn của Sở		Quý I/2022			Quý I/2022
3	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư Central Hill Bắc Kạn, tại phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn	Công ty TNHN Giao Thông 686	Phòng Quản lý đô thị thành phố Bắc Kạn	UBND thành phố Bắc Kạn						Đã phê duyệt tại Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 08/11/2021
4	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án phát triển đô thị tuyến đường tránh Cụm Công nghiệp Huyền Tụng	Ban Xây dựng đề án thành phố Bắc Kạn (tiếp nhận tài	Phòng Quản lý đô thị thành phố Bắc Kạn	UBND thành phố Bắc Kạn						Đã phê duyệt tại QĐ 2816/QĐ-UBND ngày 11/11/2021

5	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án Khu dân cư số 01 phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Bắc Kạn	Phòng Quản lý đô thị thành phố Bắc Kạn	UBND thành phố Bắc Kạn					Đã thẩm định		Đang chờ phê duyệt do cập nhật lại Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch
6	Quy hoạch chi tiết xây dựng Bãi đổ thải số 02, thôn Thôn Luông, xã Nông Thương, thành phố Bắc Kạn tỷ lệ 1/500 (tiếp nhận tài trợ sản phẩm quy hoạch)	Ban Xây dựng đề án thành phố Bắc Kạn	Phòng Quản lý đô thị thành phố Bắc Kạn	UBND thành phố Bắc Kạn							Đã phê duyệt tại Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 7/5/2021
7	Quy hoạch khu trung tâm hoạt động văn hóa thể thao huyện và khu vực lân cận huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	Ban QLDA DTXH huyện Ba Bể	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Ba Bể	UBND huyện Ba Bể							Đã phê duyệt tại Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 9/7/2021

## 2. Kết quả điều chỉnh quy hoạch đô thị 2011-2020

TT	Tên quy hoạch được điều chỉnh (bao gồm quy hoạch chung, phân khu, chi tiết, hạ tầng kỹ thuật)	Nội dung điều chỉnh	Cơ quan thực hiện điều chỉnh quy hoạch	Cơ quan thẩm định việc điều chỉnh quy hoạch	Cơ quan quyết định/phê duyệt điều chỉnh	Số văn bản quyết định/phê duyệt điều chỉnh	Ngày ban hành văn bản	Căn cứ pháp lý	Hình thức điều chỉnh
1	Điều chỉnh, mở rộng vào Đền Thăm từ quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới giai đoạn 2011-2020, định và cầu bắc qua sông Chu (theo quy hoạch cũ có vị trí nằm giữa cầu Ô Già và cầu treo hiện nay);	- Điều chỉnh tên địa danh “thị trấn Chợ Mới” thành “thị trấn Đồng Tâm”; - Điều chỉnh cục bộ quy mô mặt cắt ngang tuyến đường nối từ QL3 vào Đền Thăm từ quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đồng Tâm,22,5m, đồng thời huyễn Chợ Mới bỏ tuyến đường đoạn 2011-2020, định và cầu bắc qua hướng đến năm 2030	UBND huyện Chợ Mới	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	1167/QĐ-UBND	7/8/2021	Luật quy hoạch đô thị	Cục bộ (Điều chỉnh quy hoạch giai đoạn 2021-2020, đổi với quy hoạch giai đoạn 2021-2030, hiện nay đang tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch).

TT	Tên quy hoạch được điều chỉnh (bao gồm quy hoạch chung, phân khu, chi tiết, hạ tầng kỹ thuật)	Nội dung điều chỉnh	Cơ quan thực hiện điều chỉnh quy hoạch	Cơ quan thẩm định việc điều chỉnh quy hoạch	Cơ quan quyết định/phê duyệt điều chỉnh	Số văn bản quyết định/phê duyệt điều chỉnh	Ngày ban hành văn bản	Căn cứ pháp lý	Hình thức điều chỉnh
	sông Chu theo quy hoạch được duyệt.								
2	Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thành phố Bắc Kạn giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2030	- Bổ sung đoạn đầu tuyến vào quy hoạch: Điểm đầu nối với đường Nguyễn Thị Minh Khai (vị trí Bưu Điện Minh Khai và Trường Chính trị tỉnh Bắc Kạn), cắt qua đường Tây Minh Khai, điểm cuối tại Khu tái định cư Khuổi Kén; - Bổ sung đoạn tuyến từ khu tái định cư Khuổi Kén đến đập chính của hồ Nặm	UBND thành phố Bắc Kạn	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	298/QĐ-UBND; 1170/QĐ- UBND; 1478/QĐ- UBND; 2106/QĐ-UBND	05/3/2021; 08/7/2021; 09/8/2021; 05/11/2021	Luật quy hoạch đô thị	Cục bộ Cục bộ (Điều chỉnh quy hoạch giai đoạn 2021-2020, đổi mới quy hoạch giai đoạn 2021-2030, hiện nay đang tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch).

TT	Tên quy hoạch được điều chỉnh (bao gồm quy hoạch chung, phân khu, chi tiết, hạ tầng kỹ thuật)	Nội dung điều chỉnh	Cơ quan thực hiện điều chỉnh quy hoạch	Cơ quan thẩm định việc điều chỉnh quy hoạch	Cơ quan quyết định/phê duyệt điều chỉnh	Số văn bản quyết định/phê duyệt điều chỉnh	Ngày ban hành văn bản	Căn cứ pháp lý	Hình thức điều chỉnh
		Cắt (tại vị trí bờ hồ phía Bắc); - Điều chỉnh vị trí, quy mô mặt cắt ngang đoạn tuyến chạy vòng quanh hồ Nặm Cắt; - Điều chỉnh cục bộ chức năng sử dụng đất.							
<b>II Quy hoạch chi tiết</b>									
1	Dự án Khu đô thị mới tại tổ 9, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn	Điều chỉnh cục bộ 10ha đất lâm nghiệp sang đất đô thị	UBND huyện Chợ Đồn	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	732/QĐ-UBND	Ngày 26/5/2021	Luật Đô thị	Cục bộ
2	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể	Điều chỉnh quy mô; một số vị trí xây dựng; diện tích lô đất	UBND huyện Ba Bể	Phòng Kinh tế hạ tầng huyện Ba Bể	UBND huyện Ba Bể	4852/QĐ-UBND	Ngày 18/10/2021	Luật đô thị	Tổng thể

**PHỤ LỤC 3**

**Kết quả điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011-2020 khi quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được quyết định/phê duyệt**  
 (Kèm theo Báo cáo số 04a/BC-ĐDBQH ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên quy hoạch được điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Cơ quan lập quy hoạch	Cơ quan thẩm định	Cơ quan quyết định/phê duyệt điều chỉnh	Căn cứ pháp lý (Văn bản quy phạm pháp luật, Văn bản chỉ đạo, điều hành)	Hình thức điều chỉnh (tổng thể/cục bộ)
1	Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2013-2020	<p>- Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 3/5/2019: Bổ sung 02 khu vực khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ tại Quyết định số 3684/QĐ-BTNMT ngày 07/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và 16 khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường vào Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2013 – 2020.</p> <p>- Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 12/9/2019: Bổ sung 02 khu vực khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ vào Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2013 – 2020.</p> <p>- Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 30/7/2020: Kéo dài thời kỳ Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2013 - 2020 đến khi Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt; Bổ sung 04 khu vực khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường vào Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Bắc Kạn.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường		UBND tỉnh	Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản	Cục bộ

<b>TT</b>	<b>Tên quy hoạch được điều chỉnh</b>	<b>Nội dung điều chỉnh</b>	<b>Cơ quan lập quy hoạch</b>	<b>Cơ quan thẩm định</b>	<b>Cơ quan quyết định/phê duyệt điều chỉnh</b>	<b>Căn cứ pháp lý (Văn bản quy phạm pháp luật, Văn bản chỉ đạo, điều hành)</b>	<b>Hình thức điều chỉnh (tổng thể/cục bộ)</b>
2	Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2035	<p>- <i>Quyết định số 2276/QĐ-UBND</i> tỉnh ngày 18/11/2019: Điều chỉnh tuyến đường Nâng cấp đoạn từ QL3B (TP Bắc Kạn) - Đôn Phong (huyện Bạch Thông) và Mở mới tuyến Đôn Phong (Bạch Thông) - Đồng Phúc - Quảng Khê (Ba Bể) nối với QL3C thành tuyến Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể.</p> <p>- <i>Quyết định số 985/QĐ-UBND</i> ngày 02/6/2020: Bổ sung tuyến nhánh đường thủy từ ngã ba sông Năng qua hồ Ba Bể đến thôn Bản Pjàn, xã Quảng Khê.</p> <p>- <i>Quyết định số 1963/QĐ-UBND</i> ngày 02/11/2020: Bổ sung vào quy hoạch đường tỉnh giai đoạn 2017-2025 các tuyến đường: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường vòng quanh hồ Ba Bể; Cải tạo, nâng cấp và mở mới tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh; Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Nam Mẫu - Quảng Khê (đoạn tuyến từ Pác Ngòi đến động Hua Mạ); Xây dựng đoạn tuyến tránh thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn và chuyển thành đường tỉnh.</p>	Sở Giao thông vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh	Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc giải thích một số điều của Luật Quy hoạch.	Cục bộ

TT	Tên quy hoạch được điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Cơ quan lập quy hoạch	Cơ quan thẩm định	Cơ quan quyết định/phê duyệt điều chỉnh	Căn cứ pháp lý (Văn bản quy phạm pháp luật, Văn bản chỉ đạo, điều hành)	Hình thức điều chỉnh (tổng thể/cục bộ)
		- Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 02/7/2021: Bổ sung vào quy hoạch đường tỉnh đến năm 2025, gồm: Tuyến đường kết nối du lịch hồ Ba Bể (tỉnh Bắc Kạn) - Na Hang (tỉnh Tuyên Quang); Tuyến đường Quảng Bạch - Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn; Tuyến đường Đôn Phong, huyện Bạch Thông - Phương Viên, huyện Chợ Đồn.					

**PHỤ LỤC 4**

**Kết quả rà soát quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch và việc ban hành các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật thay thế**

*(Kèm theo Báo cáo số 04a/BC-ĐDBQH ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn)*

TT	Tên quy hoạch bị bãi bỏ	Cơ quan quyết định bãi bỏ	Số văn bản quyết định bãi bỏ	Ngày ban hành văn bản	Quy định pháp luật thay thế	Ghi chú
1	Quy hoạch phát triển mạng lưới bán buôn bán lẻ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020	UBND tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 2388/QĐ-UBND và Quyết định số 591/QĐ-UBND	Ngày 28/12/2018; 16/4/2019		
2	Quy hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, có xét đến năm 2025	UBND tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 2388/QĐ-UBND và Quyết định số 591/QĐ-UBND	Ngày 28/12/2018; 16/4/2019		
3	Quy hoạch mạng lưới kinh doanh bán buôn, bán lẻ sản phẩm rượu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn đến năm 2020, có xét đến năm 2025	UBND tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 2388/QĐ-UBND và Quyết định số 591/QĐ-UBND	Ngày 28/12/2018; 16/4/2019		
4	Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020	UBND tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 908/QĐ-UBND	Ngày 25/5/2020	Văn bản số 1351/UBND-GTCNXD ngày 18/3/2020 của UBND tỉnh về việc quản lý đầu tư phát triển và chất lượng sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng lưu thông trên địa bàn	
5	Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	UBND tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 908/QĐ-UBND	Ngày 25/5/2020		

TT	Tên quy hoạch bị bãi bỏ	Cơ quan quyết định bãi bỏ	Số văn bản quyết định bãi bỏ	Ngày ban hành văn bản	Quy định pháp luật thay thế	Ghi chú
6	Quy hoạch phát triển cây trồng chính trong sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2008-2015 và định hướng đến năm 2020	UBND tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 2382/QĐ-UBND	Ngày 28/12/2018	Quyết định số 2732/QĐ- UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh phê duyệt đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2035; Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển cây ăn quả đặc sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020 – 2025; Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển chè biến chè, dong riêng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020 – 2025; Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch Phát triển nông, lâm nghiệp gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển chăn nuôi trâu, bò, lợn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030	
7	Quy hoạch phát triển chăn nuôi tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020	UBND tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 2382/QĐ-Quyết định số 2382/QĐ-UBND –UBND	Ngày 28/12/2018		
8	Quy hoạch phát triển sản xuất rau an toàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020	UBND tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 2382/QĐ-UBND	Ngày 28/12/2018		
9	Quy hoạch vùng sản xuất, chế biến tiêu thụ cây dong riêng tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2015 - 2025, định hướng đến 2030	UBND tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 2382/QĐ-UBND	Ngày 28/12/2018		

TT	Tên quy hoạch bị bãi bỏ	Cơ quan quyết định bãi bỏ	Số văn bản quyết định bãi bỏ	Ngày ban hành văn bản	Quy định pháp luật thay thế	Ghi chú
10	Quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	UBND tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 221/QĐ-UBND	Ngày 17/02/2020	Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 về việc phê duyệt Danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh và mạng lưới tuyến xe buýt nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	

**PHỤ LỤC 5**

**Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện  
(quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành)**

*(Kèm theo Báo cáo số 04a/BC-ĐDBQH ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kan)*

**A - Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch xây dựng**

TT	Tên quy hoạch	Tổng số	Số lượng quy hoạch đang được lập	Số lượng quy hoạch đã thẩm định	Số lượng quy hoạch đã được phê duyệt	Số lượng quy hoạch đã điều chỉnh		Số lượng quy hoạch đang được điều chỉnh	
						Tổng thể	Cục bộ	Tổng thể	Cục bộ
1	Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện		3						
2	Quy hoạch xây dựng vùng huyện		0						
3	Quy hoạch xây dựng khu chức năng (phân loại theo từng loại quy hoạch chung, phân khu, chi tiết)	6	2		2	1	1		
3.1	Quy hoạch chung	1					1		
3.2	Quy hoạch phân khu	2	1			1			
3.3	Quy hoạch chi tiết	3	1		2				

**B - Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện**

TT	Địa phương	Số lượng quy hoạch thời kỳ 2011 – 2020 đã được điều chỉnh	Số lượng quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030 đã được lập	Số lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030 đã thẩm định	Số lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030 đã phê duyệt
1	Huyện Chợ Đồn	1	1	1	1
2	Huyện Ba Bể	1	1	1	1
3	Huyện Pác Nặm	1	1	1	1
4	Huyện Na Rì	1	1	1	1
5	Huyện Ngân Sơn	1	1	1	1
6	Huyện Bạch Thông	1	1	1	1
7	Huyện Chợ Mới	1	1	1	1
8	Thành phố Bắc Kạn	1	1	1	1
<b>Tổng</b>		<b>8</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>8</b>

**PHỤ LỤC 6**

**Rà soát khó khăn, vướng mắc của các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về công tác quy hoạch và kiến nghị sửa đổi, bổ sung**  
 (Kèm theo Báo cáo số 04a/BC-ĐDBQH ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên văn bản	Nội dung	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị
I	Lập, thẩm định và quyết định/phê duyệt quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia thời kỳ 2021 - 2030	<p>Khoản 3 Điều 6, Luật Quy hoạch</p> <p>Mối quan hệ giữa các loại quy hoạch quy định: “3. Quy hoạch vùng phải phù hợp với quy hoạch ngành quốc gia; về quy hoạch tỉnh phải phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch cấp quốc gia”</p>	<p>Hiện nay mới có một số quy hoạch được phê duyệt, còn lại đa số các quy hoạch đang triển khai thực hiện, do đó trong quá trình lập quy hoạch tỉnh, chưa có cơ sở đưa ra đề xuất liên kết vùng, cũng như chưa xác định tính đồng bộ, phù hợp với quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng; dẫn đến việc phải điều chỉnh quy hoạch tỉnh trong trường hợp quy hoạch vùng và quy hoạch quốc gia phê duyệt sau quy hoạch tỉnh mà có sự không đồng nhất về một số nội dung quy hoạch</p>	<p>Để đảm bảo tính thống nhất trong quá trình lập quy hoạch, đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt quy hoạch cấp quốc gia (UBND tỉnh Bắc Kạn đã có ý kiến với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 756/BC-UBND ngày 07/12/2021).</p> <p>Đồng thời trong quá trình lập Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung quy hoạch tỉnh Bắc Kạn trở thành trung tâm khai thác, sản xuất sản phẩm tinh chì, kẽm kim loại của cả nước và khu vực Đông Nam Á; đồng thời bổ sung Khu vực du lịch Thái Nguyên- Tuyên Quang – Bắc Kạn, trong đó tập trung phát triển sản</p>

			<p>phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng, tìm hiểu văn hóa, lối sống của đồng bào dân tộc, tìm hiểu lịch sử - cách mạng, du lịch thể thao mạo hiểm vào các khu vực động lực phát triển du lịch để phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, nhằm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và vùng Trung du và Miền núi phía Bắc.</p> <p>- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung tuyến đường liên kết tỉnh Tuyên Quang với tỉnh Bắc Kạn theo trực phía Tây và tỉnh Lạng Sơn với Bắc Kạn theo trực phía Đông kết nối với cao tốc Phú Thọ - Tuyên Quang - Hà Giang và Lạng Sơn - Tiên Yên đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp III miền núi, phát huy khả năng kết nối du lịch, kết nối với các vùng kinh tế trọng điểm, kinh tế cửa khẩu, góp phần phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh khu vực</p>
<b>II</b>	<b>Rà soát quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 – 2020 khi các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được quyết định/phê duyệt (không)</b>		
<b>III</b>	<b>Rà soát quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch và việc ban hành các chính sách, quy định pháp luật thay thế (Không)</b>		

<b>IV   Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện</b>				
1	Khoản 3 Điều 35, Luật Xây dựng và khoản 10 Điều 28, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 35/2018/QH14)	Về trường hợp điều chỉnh quy hoạch nông thôn quy định: ““a) Có sự điều chỉnh của quy hoạch cao hơn; b) Có sự biến động về điều kiện địa lý tự nhiên; c) Thay đổi địa giới hành chính”.	Thực tế quá trình thực hiện quy hoạch nông thôn có phát sinh nhu cầu điều chỉnh để thực hiện nhiệm vụ phục vụ lợi ích của cộng đồng, lợi ích quốc gia, nhằm phục vụ mục phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhưng theo quy định trên thì nội dung phục vụ lợi ích cộng đồng, lợi ích quốc gia không thuộc trường hợp được phép điều chỉnh quy hoạch.	- Đề nghị Quốc hội bổ sung thêm trường hợp được điều chỉnh quy hoạch nông thôn quy định tại Khoản 3 Điều 35, Luật Xây dựng và Khoản 10 Điều 28, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 35/2018/QH14): “d) Phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng”.
2	Khoản 2 Điều 37, Luật Xây dựng và Khoản 11 Điều 28, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 35/2018/QH14)	Về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng quy định: “2. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khu chức năng được tiến hành khi nội dung dự kiến điều chỉnh không làm thay đổi tính chất, chức năng, quy mô và các giải pháp quy hoạch chính của khu vực lập quy hoạch; bảo đảm không làm quá tải hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của khu vực dự kiến điều chỉnh quy	Theo quy định trên, nội dung điều chỉnh cục bộ xây dựng chỉ quy định nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khu chức năng, tuy nhiên không áp dụng đối với quy hoạch nông thôn. Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 15, Luật Xây dựng thì quy hoạch chung và quy hoạch phân khu chỉ rà soát định kỳ 05 năm một lần. Trong khi đó, quy hoạch nông thôn bao gồm cả quy hoạch chung xây dựng toàn xã và quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn nên đối với các xã tiếp giáp với các đô thị và khu công nghiệp có tốc độ đô thị hóa nhanh và	Đề nghị xem xét sửa đổi bổ sung quy định về điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng tại Khoản 2 Điều 37, Luật Xây dựng và Khoản 11 Điều 28, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 35/2018/QH14) theo hướng: “2. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn được tiến hành khi nội dung dự kiến điều chỉnh không làm thay đổi tính chất, chức năng, quy mô và các giải pháp quy hoạch chính của khu vực lập quy hoạch; bảo đảm không làm quá tải hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của khu vực dự kiến

		<i>hoạch.”.</i>	khó khăn trong công tác dự báo thì việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể sẽ tốn kém kinh phí và mất nhiều thời gian.	<i>điều chỉnh quy hoạch.”</i>
3	Điều 25, Luật Xây dựng năm 2014	<p>Về các cấp độ quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù quy định: : “1. <i>Quy hoạch chung xây dựng được lập cho khu chức năng có quy mô từ 500 hécta trở lên làm cơ sở lập quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng.</i> 2. <i>Quy hoạch phân khu xây dựng được lập cho khu vực chức năng đặc thù có quy mô dưới 500 hécta làm cơ sở lập quy hoạch chi tiết xây dựng.</i> 3. <i>Quy hoạch chi tiết xây dựng được lập cho các khu vực trong khu chức năng làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng”.</i></p>	Tuy nhiên trong khi thực tế có rất nhiều các khu chức năng có diện tích nhỏ (<100 hécta, thậm chí chỉ vài hécta), ví dụ: Khu nghiên cứu, đào tạo; khu thể dục thể thao; khu di tích lịch sử - văn hóa, cách mạng. Như vậy theo quy định tại Điều 25, Luật Xây dựng năm 2014, đối với các khu chức năng có diện tích nhỏ như trên vẫn phải lập quy hoạch phân khu làm cơ sở để lập quy hoạch chi tiết dẫn đến tốn kém về kinh phí và mất nhiều thời gian, làm ảnh hưởng đến cơ hội thu hút đầu tư.	Đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung thêm quy định đối với Khu chức năng có quy mô diện tích dưới 100 hécta thì chỉ phải lập quy hoạch chi tiết để làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng.

	Điều 49, Luật Đất đai năm 2013	Về thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: “ <i>I. Chính phủ tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp quốc gia. Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trên cơ sở các chỉ tiêu sử dụng đất cấp quốc gia đã được Quốc hội quyết định....</i> ”.	Hiện nay Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 đã được Quốc hội thông qua, tuy nhiên Thủ tướng Chính phủ chưa thực hiện phân khai chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Do đó, tiến độ lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 bị ảnh hưởng, dẫn đến quy hoạch sử dụng đất cấp huyện sẽ điều chỉnh để phù hợp với quy hoạch tỉnh được sau khi được phê duyệt (do hiện nay các Sở, ban, ngành vực trong quá trình lập quy hoạch tỉnh có sự thay đổi về nhu cầu sử dụng đất đối với các ngành, lĩnh vực so với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt).	Đề nghị Chính phủ quan tâm, xem xét, sớm phân bổ chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia cho UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để các địa phương có cơ sở lập Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.
V	<b>Xây dựng, vận hành và khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quy hoạch quốc gia (không)</b>			
VI	<b>Các nội dung khác</b>			
	Điểm a Khoản 1 Điều 58, Luật đất đai năm 2013	Về điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển nhượng mục đích sử dụng	Tuy nhiên trong quá trình triển khai hiện các dự án đầu tư có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng	Đề nghị Quốc hội xem xét cho phép Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất

		<p>đất để thực hiện dự án đầu tư quy định:</p> <p><i>"1. Đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có một trong các văn bản sau đây:a) Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 10 hécta đất trồng lúa trở lên; từ 20 hécta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên;..."</i></p>	<p>lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo diện tích nêu trên, việc phải xin ý kiến chấp thuận của Thủ tướng phủ sẽ mất nhiều thời gian, làm chậm tiến độ thực hiện dự án, ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư.</p>	<p>trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện các dự án mà không phải trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận theo quy định trên, gắn với cơ chế kiểm soát phù hợp; đồng thời bãi bỏ quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 58, Luật Đất đai nhằm tạo tính linh hoạt, chủ động cho địa phương để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời giảm bớt thời gian, thủ tục hành chính khi thực hiện.</p>
--	--	---	--	--